

2	Số Trường THCS triển khai giáo dục STEM/STEAM và AI	4 trường	4 trường	4 trường	4 trường	4 trường	4 trường	
	Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo ở bậc phổ thông (tỷ lệ trường triển khai giáo dục STEM/STEAM và AI)	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
3	Tiểu học							
	- Tổng số danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định	472 thiết bị	472 thiết bị	472 thiết bị	472 thiết bị	472 thiết bị	472 thiết bị	
	+ Số danh mục thiết bị đã được trang bị	170 thiết bị	277 thiết bị	305 thiết bị	325 thiết bị	340 thiết bị	380 thiết bị	
	+ Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT	91%	66,5 %	73,75 %	79,5 %	85,50%	91%	
4	Trung học cơ sở							
	- Tổng số danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định	3096 thiết bị	2682 thiết bị	2785 thiết bị	2888 thiết bị	2991 thiết bị	3096 thiết bị	
	+ Số danh mục thiết bị đã được trang bị	3096 thiết bị	2020 thiết bị	2265 thiết bị	2698 thiết bị	2891 thiết bị	3096 thiết bị	
	+ Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT	100%	41,50%	61,75%	80,75%	88,50%	100%	
D. CÔNG BẰNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC								
1	- Tổng số học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được học trong trường nội trú, bán trú hoặc có hỗ trợ bán trú	0 học sinh	0 học sinh	0 học sinh	0 học sinh	0 học sinh	0 học sinh	
	+ Số học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được học trong trường nội trú, bán trú hoặc có hỗ trợ bán trú	0 học sinh	0 học sinh	0 học sinh	0 học sinh	0 học sinh	0 học sinh	
	+ Tỷ lệ học sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi được học trong trường nội trú, bán trú hoặc có hỗ trợ bán trú (vùng KK)	0%	0%	0%	0%	0%	0%	
2	- Tổng số học sinh khuyết tật trong độ tuổi đi học trên địa bàn xã	28 học sinh	25 học sinh	25 học sinh	25 học sinh	27 học sinh	28 học sinh	
	+ Số học sinh khuyết tật được học hòa nhập hoặc trong cơ sở giáo dục chuyên biệt	20 học sinh	11 học sinh	12 học sinh	15 học sinh	18 học sinh	20 học sinh	
	+ Tỷ lệ học sinh khuyết tật được học hòa nhập hoặc trong cơ sở giáo dục chuyên biệt	66,67 %	44%	48%	60%	66,67 %	71,43 %	
E	CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ GIÁO DỤC							
1	Tổng số cán bộ quản lý giáo dục cấp xã	1 người	1 người	1 người	1 người	1 người	1 người	
	+ Số cán bộ quản lý giáo dục cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý giáo dục	1 người	0 người	0 người	0 người	1 người	1 người	
	- Tỷ lệ cán bộ quản lý giáo dục cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý giáo dục	100%	0%	0%	0%	100%	100%	